

## KHỞI TÍN LUẬN SỞ BÚT SẢO KÝ

### QUYỂN 16

**ĐỐI TRỊ TÀ CHẤP:** Trái với chân gọi là Tà, chấp trước gọi là Chấp, tướng hình gọi là Đối, công kích gọi là Trị. Nghĩa chính ở trước là năng trị, nay tà chấp là sở trị. Chính nghĩa đã bày, tà chấp tự mất, nay nói giải thích tướng kia.

**1. Chánh nêu:** Nói tất cả v.v... trở xuống.

a. Nói ngược lại: Nếu lìa v.v... trở xuống, là nói ngược lại. Do ngã là căn bản khởi, nên nói “nương ngã mà có, lìa ngã thì không”.

b. Nêu lên: Sở tướng chung, v.v..., chẳng có thể gian phân biệt năm uẩn khác nhau, chỉ có tướng chung chấp trước làm chủ thể. Nhưng tướng ngã kia có ở bốn tướng:

Tướng chúng sinh: Là các duyên quá khứ hội hợp mà sinh.

Tướng thọ giả: Là hiện tại một thời kỳ thọ mạng chẳng dứt duyên.

Tướng nhân: Là vị lai trong thọ sinh các đường.

Tướng ngã: Là chỉ chung ba đời.

Nên nay nói: “Ngã là tướng chung chủ thể”.

Đây là v.v... trở xuống, lạm phân biệt. Đây là mặt tu học theo Đại thừa. Phàm phu sơ tâm nghe giáo Đại thừa chẳng hiểu ý chỉ Phật, chạy theo vọng tâm của mình mà phán xét Thánh điển, tập để thành tánh, nên tạo cái thấy này, chẳng phải ngoại đạo. Kia có ba tông, chỗ chấp khác nhau, như trước đã nói, nay chẳng phân loại ra đây.

Chấp tất cả, v.v..., chấp các pháp như sắc... mỗi thứ lớp có thể tánh thật. Nên Nhiếp Luận chép: “Nếu chấp pháp thể là có, gọi là pháp ngã chấp, v.v...” Do người Nhị thừa nương hai thô sự thức, tu hành chỉ rõ trong pháp vô ngã, chẳng biết pháp thể hoàn toàn là không. Như trước nói: “Thấy từ ngoài đến chấp sắc phân biệt, v.v...” Ở nơi cảnh nhiễm tịnh chấp có tự tánh, nên gọi là pháp chấp. Kia giống như dụi mắt còn hoa đốm trong hư không đâu có diệt.

**Luận:** Vì sao v.v... trở xuống, sở có hai:

**- Đứng về mặt nghĩa mà nói chung:**

Năm chấp này khác nhau thế nào? Chỗ hỏi ngoài văn. Đứng về mặt quả, đối ới Pháp thân của Như Lai khởi chấp chung nhân quả, đều nương chỗ chấp của Như Lai tạng, tánh Như Lai tạng chung cho nhân quả. Lại, trong năm chấp, hai chấp đầu thường tụ tập Đốn giáo, Không giáo, và chỗ chấp thiền học thất ý của Nam tông. Hai câu kế thường là tụ tập Đại thừa pháp tướng và chỗ chấp thiền học thất ý của Bắc tông. Một chấp sau cũng chỉ là chỗ chấp của ngoại đạo, tà kiến. Như văn của khoa, ở sau sẽ thấy.

**- Hỏi đáp giải thích tên:**

Hỏi: Ở đây v.v... trở xuống, hỏi đáp giải thích tên. Ý hỏi rằng: Chân như là pháp, ở đây sinh chấp hợp là pháp chấp, vì sao trái lại gọi là chấp nhân ngã?

Ở đây một mặt đứng về mặt sở chấp để thành nạn.

Một là nói rằng v.v... trở xuống là hiểu về mặt năng chấp, đây đứng về mặt có nhân ngã mà tạo chấp này, chẳng đứng về mặt sở chấp mà đặt tên.

Hai là nói rằng v.v... trở xuống là hiểu về chỗ chấp pháp.

Bản giác là nhân: Do trong đó chỗ chấp pháp có một phần nghĩa giác chiếu, thuộc về trí nên gọi là nhân, chấp này làm ngã nên gọi là Nhân ngã.

Lý thật, là nói về mặt thể tịch, tức ngay ở chỗ quán thuộc ở ở pháp.

Chấp sự không làm pháp thể, đây là cái không trống rỗng của thể gian, là chỗ thức biến do sắc hiển bày, chẳng phải là lý sở chứng của Ba thừa, nên nói “sự không”, chấp sự không này chân pháp thể chân thật.

Chấp duyên: Nói Pháp thân như hư không, Kinh Kim Cổ chép: Pháp thân chân Phật giống như hư không”. Kinh Hoa Nghiêm chép: “Thân tướng Phổ Hiền như hư không”. Kinh Tịnh Danh chép: “Chẳng mê đắm thế gian như hoa sen, thường khéo nhập hạnh ở chỗ vắng lặng, đạt các pháp tướng vô quái ngại, cúi đầu như hư không chẳng có chỗ nương”. Lại kinh nói: “Hư không chẳng có ở giữa, một bên. Thân chư Phật cũng như thế, chẳng sinh chẳng diệt, kính lễ vô sở quán”. Văn này rất nhiều, không thể dẫn đủ.

Chấp tướng: Sớ: Tướng ngại, v.v..., nghĩa là chúng sinh chấp nhất định Phật có ba mươi hai sắc tướng, thấy có đến đi, chấp sắc tướng phân biệt chất ngại.

Mê ý, v.v..., ý Phật lấy nghĩa không, có, vô tướng, vô ngại, dụ cho

đồng thể Pháp thân, chẳng nói hư không là Pháp thân. Kia mê dụ làm pháp, pháp dụ chẳng phân rất là cạn cợt.

Lập:

Nói Tướng không: Lấy rỗng không vô ngại làm tướng. Vọng pháp là sở biến của vọng thức, là sắc sở đối, cho nên sinh trong biển Đại giác cũng giống như một bọt nước, bởi vậy mà một người phát chân về nguồn, thì cả hư không mười phương đều tan mất, thật là vọng pháp.

**Sớ:** Tình có là vọng tình thấy có, lý hợp là vọng.

Nói Thể không chẳng thật, có hai ý: 1- Nói trong chân thể chẳng có cái “vọng không” chẳng thật này. 2- Nói “thể không” tự không, vốn chẳng thật.

**Sớ:** Lý không chánh đáng, nghĩa trước bao gồm nghĩa sau.

Giải thích:

**Luận:** Đối sắc, có cùng sắc pháp cùng đối đãi, nên lia sắc hiển bày gọi là hư không. Nếu không nhờ sắc hiển bày thì hư không sẽ chẳng có được.

Có thể thấy tướng: vì hư không một khi hiển sắc nên chỗ có sắc thì thấy chẳng có hư không, chỗ không sắc thì thấy có hư không. Khi có khi không cũng giống như vậy.

Khiến tâm sinh diệt, khi có thì thấy có tâm sinh, thấy không tâm diệt. Khi không thì thấy không có tâm sinh, thấy có tâm diệt. Đã dẫn được tâm sinh diệt thì đâu như Pháp thân. Nếu là Pháp thân thì chẳng được khiến tâm sinh diệt.

**Sớ:** Đối đãi nhau v.v..., giải thích đối sắc ở trước cho nên có.

Vọng niệm duyên: giải thích ở trước là có thể thấy tướng.

Chẳng phải Pháp thân, Pháp thân khác ở đây. Không có chỗ không v.v... không có lúc không, cũng không một tướng để được, còn không có thể dùng trí biết, há dung chỗ duyên niệm ư! Nay đã là chỗ vọng niệm đến được, nên chẳng phải Pháp thân.

Nói Nếu không sắc v.v... trở xuống, là hiển bày thể không. Do sắc năng hiển còn không thật có, lý không sở hiển lẽ ra là không. Kinh Lăng-nghiêm cũng nói: “Tánh không chẳng có hình, nhờ sắc mà hiển phát”. Lại nói: “Sắc tướng đã không, cái gì làm rõ chất không”. Văn số rất dễ hiểu.

Kết:

**Sớ:** Tổng kết tình có, cũng là giải thích lý do không sắc, tức nghĩa ở trước nương chuyển tướng mà có hiện tướng, nhưng ở đây là giải thích.

Nói tất cả cảnh giới, tức sắc, nhiếp cả không.

**Sớ:** Tổng kết lý không: cũng là chuyển giải thích, hoặc gọi là giải thích ngược lại, tức ở trước nói “tâm chẳng khởi, cảnh giới diệt theo, cho đến được Niết-bàn, v.v...” Nên biết hư không chỉ là một phần vọng tướng trong chân tánh. Nên kinh Lăng Nghiêm nói: “Hư không sinh trong Đại giác, như mặt biển phát ra một cơn bọt.

Biện pháp đồng dụ, v.v..., tức nhân liền chấp dụ, chẳng nói ý chánh. Nếu y cứ ý luận, chỉ về mặt có ngăn tình chấp, lấy đó làm dụ, chẳng cho rằng tiêu biểu ở thể chân như trùm khắp. Nên trước nói: “Lặng lẽ đâu phải hư không”. Kế là nói: “Tánh trí rộng lớn chẳng phải hư không, v.v...” người có trí nên xét kỹ.

**- Chân chẳng phải vọng:**

Sớ: Đâu đồng, v.v..., có hai nghĩa: Rốt ráo chẳng phải rốt ráo và Giác biết chẳng phải là giác biết. Nên Viên Giác sớ chép: “Biển ấn vượt khỏi hư không kia”. Kinh Hoa Nghiêm chép: “Thân Như Lai chẳng phải hư không, có vô lượng công đức pháp mầu viên mãn”.

Hỏi: Ở trên nói chánh nghĩa làm năng trị, tà chấp làm sở trị. Trước đã bày chánh nghĩa, văn này chỉ nên chỉ rõ tà chấp, vì sao lại có văn năng trị, há chẳng trùng ư?

Đáp: Chánh nghĩa của văn trước tuy là năng trị, do chưa thể ở nơi chấp đối hiển. Nay trong đoạn văn này nêu riêng chấp tướng. Cho rằng chánh nghĩa ở trước đối phá riêng. Ở đây do tà chấp này hiển bày được nghĩa chân chánh ở trước. Cũng do nghĩa trước rõ được chấp luống đối này, nên phải nêu riêng văn đối trị. Chỉ như đoạn văn đối trị này, tức trước nói: “Tất cả các pháp chỉ chạy theo vọng niệm mà có khác nhau”. Lại nói: “Chẳng có tướng, chẳng không tướng”. Lại nói: “Nương Pháp thân này gọi là bản giác”. Lại “Tướng trí tịnh cảnh pháp xuất ly”. Lại “Lấy Pháp thân làm trí thân, v.v...” đều là văn năng trị này.

**Chấp duyên:**

Nói Niết-bàn không, kinh Viên Giác chép: “Sinh tử, Niết-bàn giống như giấc mộng đêm qua”.

Chân như không, v.v... kinh Lăng-giêm chép: “Nói vọng hiển các chân, vọng chân đều là vọng”. Lại nói: “Không là chẳng khởi diệt, chẳng thật như hoa đốm giữa hư không...”

**Sớ:** Đại phẩm, nói đủ là: “Khi năm trăm vị thiên tử lặng yên nhớ nghĩ vì sao nói Niết-bàn cũng như mộng, Thiện Hiện biết các vị trời nghĩ như thế nên bảo rằng: Nếu có pháp hơn Niết-bàn ta cũng nói là như huyền như mộng. Vì sao? Vì xưa đến nay vốn tự không”.

**Chấp tướng:**

**Sớ:** Chẳng biết, v.v... vốn vì phá tâm có chấp, nên nói là không. Không là ý nói nghĩa lia danh lia tướng, chẳng phải không có tự thể viên thành thật, đầy đủ tánh công đức. Vì chẳng rõ ý Phật nên cho rằng đồng pháp biến kế.

Đối trị:

Nói tự thể chẳng không, tức trước nói như thật chẳng phải không, do có nghĩa tự thể và thể đại thêm bớt ở trước, v.v...”

Đầy đủ công đức: tức ở trước chỗ chỉ bày tướng đại. Nghĩa trí tuệ rộng lớn, sáng suốt, v.v... là văn đối trị này.

Chấp duyên:

Nói thể đầy đủ, v.v..., kinh Viên Giác chép: “Đấng Pháp vương vô thượng có môn đại đà-la-ni tên là Viên Giác, phát ra tất cả chân như thanh tịnh, Bồ-đề Niết-bàn và Ba-la-mật, v.v... Viên Giác là tên khác của Như Lai tạng. Trong các kinh đều có, không thể dẫn đầy đủ.

Chấp tướng:

Nói chẳng hiểu, v.v..., đây là nói lên khiến sinh tin hiểu, chẳng đồng hai thứ trước giá thuyết, di chấp, nên nói chẳng hiểu mà chẳng nói là phá chấp trước. Ở sau đều như vậy.

Đối trị: Nói nương nghĩa chân như mà nói, ở đây đứng về mặt chân tánh hiển bày công đức. Chân thể vốn một nghĩa mà có khác nhau. Đã đối với một thể nói nghĩa công đức là khác nhau mà không khác nhau.

**Sớ:** Hai mà chẳng hai, nói ở trên chép: “Tuy thật có nghĩa các công đức này mà không có tướng khác nhau, đồng một vị chỉ một chân như, dùng vô phân biệt lia tướng phân biệt, v.v...”

Nói do sinh diệt, ở đây đối pháp vọng hiển bày công đức, đã đối vọng để hiển bày, ở đây cũng khác nhau tức không khác nhau.

**Sớ:** Chẳng hai mà hai, như trước nói: “Nếu là tâm khởi thấy thì có tướng chẳng thấy. Tâm tánh lia thấy tức là nghĩa soi chiếu khắp pháp giới, v.v...”

Như trên, v.v..., tức văn năng trị.

Chấp duyên: Nói các pháp chẳng lia chân như, kinh Viên Giác chép: “Tất cả chúng sinh các thứ huyễn hóa đều sinh từ diệu tâm Viên Giác của Như Lai”. Kinh Hoa Nghiêm chép: “Tất cả ba cõi chỉ là nhất tâm”. Lại nói: “Không hề có một pháp nào được lia pháp tánh”.

Chấp tướng: **Sớ:** Tùy duyên, v.v..., ở đây nói chân như theo vô minh duyên thành pháp thế gian. Do chẳng sáng suốt cho rằng trong chân thể vốn có nhiễm này.

Quyết định:

**Sớ:** Tình đức diệu hữu, tức Bất không Như Lai tạng, đại để đồng trong văn đối trị phần thứ hai ở trước, rộng như trong phần tướng đại đã nói.

Vọng nhiễm lý không: có hai ý:

Trong chân lý không có vọng nhiễm này, tức Không Như Lai tạng.

Y cứ tự tánh vọng đạo lý cũng không. Văn trên nói: “Do tất cả pháp đều từ tâm khởi vọng niệm mà sinh”. Lại nói: “Tất cả pháp như bóng trong gương, không thật có.

Vọng không nhập chân”: tức không tương ứng. Văn trên nói: “Từ xưa đến nay tất cả pháp nhiễm chẳng tương ứng, do thể vọng vốn không lấy gì nhập chân như tương ứng với chân?

**Phá vọng ra:**

Nói không có việc đó, nếu vọng thật có, khi chứng không thì phải dứt chứng. Đã trừ diệt nên biết vọng vốn chẳng thật có. Do chân thể khi chứng rốt ráo chẳng không. Có người thấp kém nghe nghĩa tánh đầy đủ không thể hiểu sâu lý thú, liền cho rằng bốn tánh có đủ mười cõi sắc tâm, pháp lậu vô lậu. Khi khởi dụng đều đối với bốn pháp tự thể mà khởi, gọi là dụng của toàn thể. Rõ như trong thức thứ tám chứa đựng hạt giống không khác (ở đây đồng đoạn trước chấp tánh tức đồng sắc tâm). Lại nói chân tánh trừ vô minh có nghĩa khác nhau (tức đồng đoạn này chấp pháp tánh vốn có nhiễm). Thường thường vẽ vời ở văn, nghi lầm hậu sinh trở lại phỉ báng văn, lại cho là phương tiện. Bồ-tát huyền ký biết ngày nay nên dùn đây để đối trị, lành thay Đại sĩ từ bi cứu độ sâu xa biết bao! Nấy Đại sĩ (Luận chủ) thản nhiên không đổi ý nghĩ đến các mê tình thì đâu thể đóng được cửa tà kiến, con đường địa ngục A-tỳ kia lại càng gần. Thương thay! Cái mê tình ấy cũng đã sống đả phá bác bỏ, như đã thấy ở các chương khác (của luận này).

**Chấp duyên:**

**Sớ:** Điều hai pháp, nghĩa là văn đối trị chấp duyên, chấp tướng, cả hai đều nói lên hai pháp sinh tử, Niết-bàn. Y theo văn sẽ thấy.

Nói có sinh tử, Niết-bàn, đây là văn trong kinh Thắng-man đã dẫn ở trước. Lại kinh nói: “Từ vô thủy đến nay tánh làm chỗ nương của các pháp, do đây có các đường và chứng quả Niết-bàn”.

**Chấp tướng:**

Nói chẳng hiểu, v.v..., ý Phật nói: Như Lai tạng là chỗ nương căn bản của mê ngộ. Mê thì sinh tử, ngộ thì Niết-bàn. Nhưng sinh tử không có ban đầu, Niết-bàn không có cùng tận. Chẳng đạt lý này bèn thành cái thấy trước sau. Văn sau hiển bày đầy đủ, cũng đồng câu hỏi thứ ba

trong ba câu hỏi của Viên Giác Cương Tạng. Văn nói: “Nếu các chúng sinh xưa nay thành Phật, sau khởi vô minh, tất cả chúng sinh vì sao lại khởi tất cả phiền não”. Cũng như phần thứ tư trong kinh Lăng-nghiêm nói, ở đây thì sinh tử, Niết-bàn đều có trước sau.

**Số:** Ngoại đạo v.v..., nghĩa là Số Luận Sư. Do kia nương định Phi tướng phát thần thông thế tục, ứng nơi tà đạo, biết việc quán khứ tám vạn kiếp. Lỗi ở đây chẳng biết cho sinh tử đều không, biết vị lai tám muôn kiếp việc tử đây sinh kia, sau cũng chẳng biết. Kia chấp tánh mờ mịt là thường, tử đây sinh các pháp thế gian. Mờ mịt khó biết, nên gọi là minh tánh (tánh minh sơ) làm sao mà sinh? Nghĩa là từ minh sơ sinh giác; từ giác sinh ngã tâm; từ ngã tâm sinh năm duy lượng là sắc, thanh, hương, vị, xúc; từ năm duy lượng sinh năm đại là đất, nước, gió, lửa, không, từ năm đại sinh mười một căn là năm tri căn: mắt, tai, mũi miệng, thân, và năm căn tác nghiệp là tay, chân, miệng, đại, tiểu tiện căn và tâm bình đẳng căn. Bấy giờ, gọi là sinh tử thành. Chấp một thần ngã làm chủ thọ dụng. Ngã suy tư thắng cảnh, minh tánh khắp sinh làm ngã thọ dụng. Ngã thọ dụng nên làm cảnh trói buộc không được giải thoát. Nếu ngã không suy tư minh tánh chẳng khắp, thần ngã giải thoát gọi là Niết-bàn. Đây có hai mươi lăm đế, minh tánh làm cái ban đầu năng biến khởi.

Sinh tử không có cái ban đầu:

Nói vô minh vô thủ, tức trước nói “nương Như Lai tạng có tâm sinh diệt, v.v...” Lại nói: “Tất cả chúng sinh chẳng gọi là giác, do từ xưa đến nay không hề lìa niệm”. Nên nói vô thủ vô minh đều là văn năng trị.

**Số:** Nhân vương, v.v..., kinh kia ở phẩm thứ nhất nói: “Này người thiện nam! Tất cả chúng sinh phiền não chẳng ra khỏi ba cõi, chư Phật Ứng, Hóa, Pháp thân cũng chẳng ra khỏi ba cõi”. “Ba cõi không chúng sinh Phật hóa chỗ nào? Cho nên ta nói, ngoài ba cõi có riêng một cõi chúng sinh” là trong kinh Đại Hữu của ngoại đạo nói, chẳng phải chỗ nói của bảy Đức Phật. Kinh Đại Hữu, Thắng Luận Sư nói có sáu câu: Thật, đức, nghiệp, đại hữu, đồng dị và hoà hợp. Trong sáu câu này, tánh đại hữu kia hay có tất cả pháp lìa tất cả pháp có tự thể riêng.

Niết-bàn không có mé sau:

Niết-bàn không có mé sau, tức ở trước nói: “Có chỗ cho rằng tâm tánh chẳng sinh chẳng diệt”. Lại nói: “Chẳng có mé trước sinh, chẳng có mé sau diệt”. Lại nói: “Pháp thân hiển hiện khởi dụng không dứt, v.v...” đều là văn năng trị.

Chấp duyên: Nói nhân vô ngã, chỗ nói trong tạng Tiểu thừa. Do

căn chẳng nhạy bén, chỉ là phân biệt trong uẩn không nhân, khiến chứng nhân không.

Chấp tướng: Nói chẳng rốt ráo, chưa nói pháp khoa<sup>1</sup>. Giáo gọi là nửa chữ, nhưng có nhiều nghĩa gọi là chẳng rốt ráo.

- Hạnh chỉ hành tự lợi, chưa thể lợi tha.
- Trí chỉ được trí sinh không, chẳng được trí pháp không.
- Dứt chỉ dứt phiền não chẳng dứt hiểu biết.
- Chứng chỉ chứng lý sinh không, chẳng chứng lý pháp không.
- Được chỉ được Niết-bàn hữu dư, vô dư, chẳng được Niết-bàn vô trụ xứ.

Thấy năm ấm, tuy đối với uẩn không thấy tướng nhân mà thấy uẩn, v.v... là pháp thật. Đã chấp ấm có pháp thật, nên thấy ba cõi chẳng an giống như nhà lửa, mong cầu xuất ly như cứu lửa cháy đầu, hưởng về chỗ vắng lặng an vui.

Đối trị: Nói: Năm ấm tự tánh chẳng sinh, v.v..., tức môn Chân như. Trước nói: “Tất cả pháp từ xưa đến nay là tướng nói năng, tên gọi, tâm duyên, rốt ráo bình đẳng”. Lại nói: “Tất cả pháp tức tánh chân thật...” Lại đồng tướng, văn nói: “Tất cả chúng sinh xưa nay thường trụ, nhập vào Niết-bàn”. Văn sau lại nói: “Do tin tất cả pháp từ xưa đến nay tự Niết-bàn”. Nên trong văn thật hội, tướng nhập đều là năng trị.

**2. Rốt ráo lia:** Trước y cứ bệnh trạng kia tùy bệnh cho thuốc, nên đối với không nói có, đối với có nói không, chưa thể rốt ráo. Nay thì đủ đứng về mặt chân lý tất cả đều mất. Đường ngôn ngữ bật, chỗ tâm hành dứt, bình đẳng một vị mới gọi là rốt ráo. Tức là đối trị phù hợp ở chỗ nương lời nói chân như, rốt ráo phù hợp ở lời nói chân như.

**- Hiện bày chung:**

Nói nhiễm tịnh không tự tướng, sở dĩ được gọi là nhiễm là do đối lập với tịnh. Nên biết tướng nhiễm chẳng có tự tướng, tướng tịnh cũng giống như vậy. Ngoài ra gốc ngọn có không, chúng sinh Phật, cho đến thế, xuất thế, v.v... phỏng theo đây mà biết. Nên kinh Tịnh Danh chép: “Nếu thấy thật tánh cấu tức tướng không tịnh. Thuận theo tướng diệt là nhập pháp môn không hai”.

**Sớ:** Nhân đối đãi, v.v..., nếu pháp nhiễm thì do đối đãi tịnh mà thành, tức pháp tịnh trở lại đối đãi nhiễm. Như thế lần lượt rơi vào lỗi không cùng.

Không có nhân đối đãi, v.v..., nếu vốn không có nhiễm làm nhân để đối đãi thì đâu có tịnh làm chỗ pháp thành. Đối đãi nhau hay không đối đãi nhau ở sau hoặc hỏi rằng: Các nhiễm tịnh này lẽ ra lúc ở mê



chưa được lìa ở nơi tướng đối đãi, ngộ rồi mới được tướng đối đãi tức không đối đãi? Cho nên ở đây giải thích rằng: “Pháp thể vốn như vậy, chẳng cho là do ngộ mới được như thế. Do pháp nhiệm tịnh vốn lìa nói năng phân biệt rốt ráo bình đẳng, đâu cần đối đãi ngộ mới không ư! Như ở sau tự giải thích.

**- Loại câu:**

**Số:** trình bày phi tâm ở đây trình bày một câu chẳng phải trí, v.v... Trên nêu chung phi sắc phi tâm, nay đây là phi trí, v.v... chỉ bày lại nghĩa phi tâm. Trình bày phi sắc ở trên, như trước đã thấy. Cũng có thể câu này ngược lại nghĩa phi sắc ở trước. Nghĩa là phi sắc, tâm, trí, thức, v.v... tức do nhiếp hết tất cả các pháp đối đãi đều không của thế gian, xuất thế gian, nay e nghe nói không này, nên liền chấp không, rơi vào đoạn kiến. Nay thì ngược lại, có không đều dứt, lại là ngược lại đối trị ở trước, trong đó lìa pháp năng trị sở trị, có không đều chẳng chấp. Trước thì lấy thuốc trị bệnh, đây thì thuốc bệnh đều dứt, rốt ráo lìa, nghĩa ở đây trình bày.

Luận Rốt ráo không thể nói tướng, là tổng kết. Ở đây có hai ý: 1- Theo thời: Nghĩa là nói tướng sắc tâm chẳng do tạm thời không thể nói, ở tận vị lai rốt ráo cũng không thể nói. 2- Theo pháp: Chẳng cho rằng pháp thể không có tự thể tạo tướng sắc tâm, nói tất cả tướng một khác, phạm thánh, nhân quả, sinh tử, Niết-bàn rốt ráo không thể nói. Môn chân như ở trước chép: “Tất cả pháp từ xưa đến nay lìa tướng nói năng, lìa tướng tên gọi, v.v...” Nay tức tướng tận trở về như, hợp với bốn thể, nhập môn Chân như.

Chính hội phục nghi: Hòa hợp ý Phật để giải thích nghi ngờ thưa hỏi. Ở đây nghi chẳng trình bày, chỉ có văn giải thích, điều phục mà chẳng nói nên gọi là Phục nghi.

**Số:** Lìa tánh vốn không. Bốn tánh đã không đâu có tướng, như văn trước hỏi, nên kinh nói: “Tất cả các tướng đều là luống dối”

Các thứ nói năng, tức ở trước văn trình bày chánh nghĩa.

Giả nói, v.v..., như nhờ bè qua sông, ý chẳng ở bè. Do đây cõi chúng sinh đều do văn, tư, tu nhập Tam-ma-địa, phải dùng âm thanh làm Phật sự. Nên kinh nói: “Chân giáo thể cõi này, thanh tịnh ở âm thanh”. Muốn được Tam-ma-đề, thật do nghe mà vào. Lại kinh chép: “Tổng trì không văn tự, Phật dùng văn tự để nói pháp.

**NÓI Ý:** Nói lìa niệm trở về như, v.v..., ý khiến lìa niệm tà chấp có không ở trước, trở về với chân như. Trí Luận nói: “Niệm tướng quán đã dứt, pháp ngôn thuyết đều diệt. Người khéo léo như thế thì thấy được Bát-nhã”.

Giải thích thành: Nói khiến tâm sinh diệt, tâm thông với chân vọng, chỉ nương luận chủ, trì nghiệp nói có khác. Thật trí tức bản giác, hay nhập tức thỉ giác. Bạc Thập địa trở xuống không được nhập, bởi duyên có niệm. Nên văn kinh ở trước nói: “Tất cả chúng sinh chẳng gọi là giác, vì từ xưa đến nay niệm niệm sinh diệt không hề lìa niệm”.

**Phân biệt phát thú đạo tướng:**

Trước tuy chánh nghĩa đã rõ, tà chấp đã hết, ngay nơi luận kiến giải tạm không lệch lạc hẹp hòi. Nhưng đối với phát tâm thú cầu tu chứng thứ bậc có khác nhau, chưa thể hiểu rõ tất cả. Nếu dừng mà không tiến thì kiến giải ở trước làm gì? Có giải mà không thực hành như đèn chiếu vật ở trong gió không rõ ràng. Cũng như có mắt mà không có chân, thì đâu đến được phía trước. Hoặc tiến thì biết lại đến đâu, nên ở đây phân biệt cho biết, biết rồi thì tiến, thì khỏi xen lạp bậc thượng lưu kia, và tự khinh để lui sụt.

Từ đây trở xuống là giải thích trong phần lập nghĩa, chỗ lập nghĩa thừa.

**Nêu ý giải thích tên:** Trong văn chỉ có nêu chương giải thích tên, mà không nói nêu ý, e rằng chữ chương lầm chữ ý, người có ý nên xem kỹ.

**Sớ:** Giác đạo, tức chỗ chứng quả Bồ-đề, quả Phật Viên thông nên gọi là Đạo.

Nói phát tâm: là phát ba thứ tâm. Tu hành tức ban đầu từ địa vị Tín, sau cùng đến Kim Cương, trở lại chỗ hành tự lợi, lợi tha, các ba-la-mật, mỗi mỗi đều thú hưởng đến địa vị trên.

**Sớ:** Muốn rõ, v.v..., thông ý tựa kia, nói về tức phân biệt.

Chủng loại khác nhau: giải thích một chữ Tướng, tức phát tâm cùng hạnh đều có khác nhau, nên gọi là Tướng. Như phát tâm về thời gian có Chân (tín thành tựu phát tâm), Ngụy (học người khác mà phát tâm) phát tâm về không gian có cạn (Tín thành tựu phát tâm). Sâu (chứng phát tâm, giải hạnh phát tâm, chung cho cạn sâu), cho nên thực hành thì sẽ biết.

a. Nêu: Nói phát ba thứ tâm, nghĩa có chung riêng, chung thì gọi chung là phát thú, nên nêu rằng: Nghĩa phát tâm tu hành thú hưởng. Riêng thì hai thờ trước là phát khởi, một thứ sau là khai phát. Lại, tâm là sở phát, người và Bồ-đề là năng phát. Nghĩa là người năng khởi phát, Bồ-đề là hay dẫn phát. Ở đây người có nội huân làm nhân duyên, gốc lành làm duyên tăng thượng, Bồ-đề làm cảnh sở duyên. Do các duyên này mà phát tâm kia. Đây là do năng hưởng về sở, gọi là phát tâm. Lại

theo vị khác nhau có nghĩa năng sở phát thú, đến văn sẽ nói.

b. Gạn nêu: **Sớ:** Thập tín, v.v..., đây tức Thập Tín mãn tâm nhân làm năng phát, trực, v.v... ba tâm làm sở phát. Lại, Thập Tín mãn tâm làm năng thú, địa vị Thập trụ làm sở thú. Hai địa vị xuất nhập đồng thời, nghĩa như trước nói.

Giải pháp không: tức ở sau nói: “Do biết pháp tánh lia san tham, cho đến không vô minh, v.v...” biết tức giải.

Thuận hạnh Thập độ: sau nói thuận tánh tu hành Đản ba-la-mật, cho đến Bát-nhã ba-la-mật, v.v... năng sở phát thú nêu trên rất dễ hiểu.

Sơ địa, v.v..., ở đây lấy hai địa cho đến quả Phật, nói về nghĩa năng sở phát thú, v.v... hai thứ trước khoa sau sẽ phân biệt hơn kém.

Tương tự, do có tâm phân biệt gọi là Tương tự giác.

Chân thật: do được trí vô phân biệt tức Tùy phần giác. Chung đứng về mặt chứng chân thật. Nhưng trong ba thứ này: Bao gồm tín trụ, bao gồm hạnh hưởng và bao gồm quả địa. Ba thứ tâm này từ nhân đến quả, tất cả hạnh vị đều đầy đủ.

Hỏi: Nói nương vào những người nào? đứng về mặt địa vị người nào nói nghĩa phát tâm? Tu những hạnh gì? Do thực hành hạnh nào mà được phát tâm?

Đáp: Ý cứ ý đáp ở sau, tức nương vào người Thập tín, tu tinh tấn, niệm, v.v... mười thứ thuận hạnh. Mười ngàn kiếp đầy đủ đến Thập tín mãn tâm thì sẽ phát.

**Sớ:** Trước tin, v.v..., tức nói trong đây đáp, trước sau là ý hai khoa.

Người năng tu:

**Sớ:** Nhiều môn: nghĩa là Tiểu thừa và quyền thật khác nhau. Đã thấy ở văn trước. Trong ba môn này nay chấp Thật giáo, nói nghĩa tâm tụ như số phân biệt.

Pháp sở tu:

Nói tín nghiệp quả báo: Nghiệp chung cho thiện ác, quả chung cho khổ vui. Quả đáp được nhân nên gọi là báo, đây là nói chung, chẳng đối với mặt chung riêng.

Thập thiện: tức mười thứ chẳng sát, v.v..., chẳng cho rằng mười thứ tin tâm. Nếu mười thứ tín..., văn sau mới phối hợp.

**Sớ:** Nghĩa là có v.v... trở xuống, văn huân chung ở thầy dạy. Nội huân gồm thể tướng.

Gốc lành, nếu y theo quá khứ trở lại nhờ sức huân mà thành. Nay

hướng về hiện tại. Vả lại gọi là điều lành đời trước, mà nói về mặt nhân gọi là căn.

Năng tín v.v... trở xuống, tức nghĩa dừng diệt tướng. Xưa tuy có thiện phát nhưng huân, gốc lành rất kém mới thành hạt giống kia, chưa thể khởi tín cần cầu các hạnh. Nay trở lại tập, trở lại huân, và nhờ sức bạn, ba việc này mới khởi được. Đây là do gốc lành xưa mà thành, ngày nay mới khởi được. Chính đồng kinh Pháp Hoa dụ về hạt châu nơi chéo áo. Phần phước đức, phần tức nghĩa nhân. Hạnh mười điều lành này ban đầu thành phước hữu lậu thế gian, sau thành phước vô lậu xuất thế, cũng tức một phần trong phước đức, do phước có vô lượng, cũng tức phân chia phước đức, nói lên chẳng phải trí tuệ.

Nói chán sinh tử, v.v..., tin hiểu dần thêm, hay biết ba cõi chẳng an giống như lửa cháy. Sở dĩ nhằm chán, biết quả Bồ-đề của Phật là rất mát mẻ, cho nên cầu.

**Số:** Bồ-đề phần, cũng như trước nói. Hai phần này đều trên phần phước đức đến quả thành tựu. Như thứ lớp là ba đức trí, đoạn, ân.

Nhân hạnh: Việc ưa chán, tình động ở nhân này khởi hạnh, nên gọi là hạnh nhân.

Hỏi: Tu nhân mười điều lành đã là hạnh kia, tại sao gọi là hạnh nhân?

Đáp: Hướng về hạnh sau là xuất thế, nên lấy điều lành thế gian làm nhân, đây là hạnh hữu lậu thế gian, và hạnh vô lậu xuất thế làm nhân.

Hỏi: Chán sinh tử cầu Bồ-đề, há chẳng phải là hạnh xuất thế hay sao?

Đáp: Tuy có tâm này mà chưa có việc kia, nói chán cầu này chỉ là việc lành, chưa tương ứng với lý quán, chẳng gọi là chánh hạnh. Nhưng y cứ văn này, vẫn ở trước tín, chưa nhập Thập tín. Vả lại, là Thập tín tạo phương tiện. Như ở đời người khởi tâm chán cầu muốn làm việc lành, đâu phải là người Thập tín ư? Nên sơ chép: “Trên làm việc lành hành nhân là nghĩa này. Kế đến nói: “Tu hành tín tâm mới chính là địa vị Thập Tín”.

Nói được gặp, v.v..., Phật tức y cứ địa vị hợp là ứng thân. Ở trong đó tùy theo căn cơ hóa hiện chẳng nhất định một thứ. Nay chỉ nói Phật nói theo bản. Cũng có thể lệch nêu do hình Phật được độ mà nói gần gũi, kính thờ cung cấp cúng dường.

Cũng có thể nhân thừa, nghĩa là tự thân được vâng thọ lời dạy bảo của Phật. Đã là hiện thân nghe pháp yếu, tức nghe pháp sinh hiểu, tu

hành tín tâm.

**Sớ:** Hạnh duyên, tức trong dụng huân tập duyên khác nhau.

Nghĩa là y cứ, v.v... do trước nói: “Nhân duyên đầy đủ mới được thành tựu”, nên không thể thiếu.

Thập tín tâm, nghĩa là tín, tấn, niệm, định, tuệ, thí, giới, hộ, xả, nguyện. Ở địa vị này khởi đủ bốn thứ tín tâm, thực hành năm diệu hạnh, tu tập Tam-muội chân như, nhập dần dần sâu, cho đến thành thực, có khả năng nhập Sơ trụ.

a. Hạnh thành:

Nói một muôn kiếp, đứng về mặt lợi độn căn khoa phân biệt có bốn trường hợp:

Lợi căn chẳng tinh tấn.

Lợi căn tinh tấn (hai kiếp số này đều không định được).

Độn căn tinh tấn, rất chậm là một muôn kiếp.

Độn căn chẳng tinh tấn, đây chính khốn cùng chẳng học thì đâu thể nói về kiếp số ư?

Nay trong luận này lấy trường hợp thứ ba, nên nói một muôn kiếp. Kinh Bốn Nghiệp nói: “Bồ-tát Tín Tướng này một ngàn kiếp thực hành mười giới pháp, nên xuất Thập tín tâm, nhập địa vị Sơ trụ”. Lại so với kia nói: “Nếu ba kiếp, hai kiếp, ba kiếp tu pháp mười điều lành, vừa thoái vừa xuất. Nếu gặp bạn lành kính tin Phật pháp, hoặc một kiếp, hai kiếp mới nhập Trụ”.

**Sớ:** Hạnh thành, Bốn Sớ nói: “Khi viên mãn hạnh thành”. Thời nghĩa là một ngàn kiếp. Hạnh là Thập Tín mãn tâm cho đến xuất tâm.

Nói chư Phật, Bồ-tát, tức ở trước chỗ gặp Phật, Bồ-tát, v.v... Trong đây đã dạy khiến phát tâm, vẫn ở chỗ gặp Phật ở địa vị Tín, hoặc hóa hoặc báo.

**Sớ:** Đứng về mặt thắng duyên, tức Phật và Bồ-tát thấy chúng sinh khổ, chánh pháp diệt đều là duyên tốt. Phật và Bồ-tát đã rõ lòng dạy bảo sao lại không phát tâm? Chúng ta thường gặp người phước mỏng trí kém, có lời khuyến dụ còn tự phát tâm, hướng chi Phật và Bồ-tát tự thân dạy bảo ư? Hoặc quán tất cả chúng sinh giống mình không khác, chỉ do mê chân chấp vọng, luống thọ luân hồi, nên khởi đại bi tâm muốn cứu độ khắp. Tự thẹn sức mình việc nhỏ trái với nguyện, vả lại phát tâm thú cầu quả Phật, đầy đủ thần dụng mới có khả năng cứu giúp. Nên kinh Thập Địa nói: “Thấy các chúng sinh cô độc không bạn, sinh tâm thương xót”. Ở đây như người thấy dân cực khổ, thuế nặng việc nhọc nhiều, chân chánh khiến chẳng hành, không biết chỗ kêu oan. Tự nghĩ không

có sức lực làm sao đối trị. Do đó mà tiến đức tu nghiệp cầu tiến cử giữ chức quan, bỏ thu thuế dân nghèo, khiến trên dưới không oán do chính trị. Hoặc thấy Phật pháp sắp diệt, chúng sinh không chỗ nương, vì muốn che chở, lại ít đạo lực nên phát tâm tu hành để mong chứng nhập, theo sức dụng kia mới cứu giúp được.

Nhưng phàm nói pháp, Phật chỉ dạy mục đích là hoằng hóa thông suốt. Nếu bỏ phước không hành tức là nghĩa diệt, chẳng phải như lửa của Tần Thủy Hoàng thiêu đốt thầy trò. Chính như trong tựa nghĩa làm đắm chìm kinh sách.

Hành diệt, là không người tu. Nên Trí Luận chép: “Pháp diệt là tu hành diệt”. Nay chỗ che chở cũng chỉ giáo hạnh, tức biên chép đọc tụng, tùy khả năng giải thích. Khuyến khích hậu học khiến đèn sáng nối tiếp, sáng rõ vô cùng, đó là hộ giáo. Nếu tự mình tu tiến gắng sức hữu duyên, khiến hạt giống Phật chẳng dứt, là hộ hạnh. Nếu lại tưởng tận hai pháp lý, quả cũng có nghĩa diệt. Nhưng cùng tướng giáo hạnh ở trên do đó mà diệt. Do không giáo nên không hạnh, không hạnh nên không chứng, không chứng nên không quả. Bốn thứ này tuy đều gọi là diệt mà nghĩa diệt khác nhau. Nghĩa là giáo hạnh tuy đoạn diệt mà lý pháp chỉ ẩn diệt. Quả đứng về mặt tánh tướng gồm cả hai nghĩa. Kinh Niết-bàn chép: “Có hai nhân duyên giúp chánh pháp tồn tại lâu dài là: “Bên trong có Tỳ-kheo trì giới, bên ngoài có đàn việt cúng dường”. Lại nói: “Di pháp của Đức Thích-ca từ đó diệt hẳn, các Tỳ-kheo, v.v... chẳng phải thiếu thốn cúng dường khiến Phật pháp diệt. Lại nhờ bốn việc đầy đủ sinh tâm kiêu mạn buông lung, ma trời được dịp làm hại”. Đức Thích-ca di chúc pháp dù là hằng diệt, nếu hoặc phát tâm thú hưởng quả Phật, đâu chỉ trì giới, nên Phật pháp kia không do đâu thấy diệt. Nay trong luận nói hoặc tức nghĩa bất định. Trong ba thứ tùy theo ngay một việc mà phát được tâm.

Thắng duyên v.v... trở xuống là nói Bồ-tát này muôn kiếp tu hành khí dụng chẳng cạn, nhân duyên phát thú đâu chỉ ba thứ này, nên nay lược mà nêu. Do thực hành hai lợi, trong duyên có vô lượng không thể chép đủ, cho nên nói lược.

Ở trong đây v.v... trở xuống, phối hợp tự tha, bởi do sự chỉ dạy của người khác và xuất phát tự tâm mình, cả hai khác nhau.

Cũng đồng v.v... trở xuống là phối hợp chỗ phát tâm.

Trực tâm: ở sau nói: “Một là trực tâm chánh niệm pháp chân như, nương thân giáo nên phát được tâm, chánh niệm chân như lia bỏ hôn trầm, trạo cử, v.v... tất cả tà khúc, gọi là Trực.

Thâm tâm, vì muốn hộ pháp phải phát tâm đầy đủ tu muôn hạnh, đủ các công đức tức thành tâm này. Ngoài ra, đồng tâm đại bi, như văn rất dễ thấy.

b. Kết thành:

Sớ Chẳng rơi vào phạm tiểu, v.v..., nên Luận Thập Địa nói khiến hộ trì hai hạnh, là hộ hạnh phiền não và hạnh Nhị thừa. Nếu người Thanh Văn nghe trách hạnh phạm phụ lại rơi vào hạnh Nhị thừa. Nghe quở trách hạnh Nhị thừa lại rơi vào hạnh phạm phụ, chẳng chịu thực hành Trung đạo. Nay được tín tâm thành tựu, nên chẳng rơi rớt.

Tập chủng tánh, trong kinh Bốn Nghiệp, từ nhân đến quả xếp vào sáu tánh. Nghĩa là Thập trụ tập chủng tánh, Thập Hạnh tánh chủng tánh, thập hồi hướng đạo chủng tánh, Thập địa thánh chủng tánh, Đẳng giới tánh và diệu giác tánh”, đây là ba tánh đầu.

Thuận nội huân: ngược lại thuận với thể tướng chân như, ở đây phân biệt Sơ địa trở lên tương ứng tâm vô phân biệt. Nay đây trước Sơ địa chỉ thuận theo gọi là tương ứng. Vì chưa được tâm vô phân biệt.

Chắc chắn sẽ được quả, do trụ chánh nhân quả Phật. Nghĩa là Bồ-tát này nhập nhóm chánh định tương ứng với chánh nhân của Phật. Đã thuân nhân kia chắc chắn được quả, nên nói vào hạt giống Như Lai, hạt giống tức là nhân.

Nhân bên trong:

Luận gốc lành kém mỏng, căn cơ yếu kém. Do xưa huân tập hạt giống lành không thể nhiều.

**Sớ:** Hoặc nặng, tham sân lấy lừng không thể chế phục.

Nói gặp Phật, ở đây chung cả sau khi diệt thấy hình tượng Phật cũng được cúng dường.

**Sớ:** Đảo cầu, ưa tu năm giới, chỉ mong quả báo trời, người. Trời, người chẳng lia sinh tử, chính là chỗ nhàm chán mà ngược lại cầu, nên gọi là đảo. Đứng về mặt quả nói nhân, nên luận nói: “Hạt giống”.

Khác với cầu, nghĩa là sợ hãi sinh tử, ưa quán Bốn đế, mười hai nhân duyên, cầu quả Nhị thừa. Tuy ra khỏi ba cõi mà chưa thể rớt ráo không đồng đường với ba đời chư Phật, nên nói khác.

Nói tiến lùi, v.v..., như ở sau tự nói, nhưng đoạn văn này từ đầu đến cúng dường, hợp lại đều là đức mỏng. Do gốc lành là cội đức, ngoài ra đức là hạnh kém, nên biết rõ.

Duyên ngoài:

Nói có người cúng dường cho đến Rơi vào đất Nhị thừa, đều nói về cầu Đại thừa, là tướng tiến lùi.

**Sớ:** Khi chưa viên mãn: do nói về mặt độn căn tinh tấn.

Dùng sắc thấy Phật, đã do sắc, âm thanh cầu là người hành tà đạo, không thể thấy Như Lai”. Trước nói: “Không biết chuyển thức hiện” nên thấy từ ngoài đến, chấp sắc phân biệt. Hoặc thấy Như Lai bằng hình tượng tô vẽ, v.v...

Trụ tướng cúng tăng, không thể đạt được ba luân thể không trụ mà thực hành bố thí.

Theo giáo yếu kém: ở đây cùng với trước khởi hạt giống Nhị thừa khác nhau. Trước thì nhân kém, đây thì duyên kém.

Học theo dấu vết người khác, chỉ theo kia mà hành, tự không phân biệt, học ngoài dấu vết người khác, không tự soi chiếu tâm. Đây là thấy người khác lui sụt mà lại lui sụt, hoặc trong tâm tự lui sụt.

Đây v.v..., tổng kết phân biệt. Do bi trí là tâm thể Bồ-đề, phàm phu nương hạnh đầu tiên phát tâm Bồ-đề, trước phải có trí rõ chân tánh sẵn có, vô minh vốn không, cầu dứt vô minh vốn không, cầu chứng chân tánh sẵn có. Kế đến phải đầy đủ từ bi, tận thời vị lai độ chúng sinh ở các thế giới. Tuy nhiên, sau do nguyện cần phải chế phát không muốn tạm bỏ, không đến chỗ lao nhọc. Ở đây ba thứ đầy đủ mới là hạnh đầu của Đại thừa chân chánh. Đã chẳng đồng kia nên nói “là chẳng đúng”, nhưng trong đây nói phát tâm là Tín vị sơ tâm, mới phát tâm cầu đạo, chẳng đồng tín mãn phát tâm Nhập trụ. Như người thực hành đầu tiên phát tín tâm Đại thừa, đây vẫn ở địa vị ban đầu của tín.

**- Tổng kết thành:**

Nói duyên ác, năm dục và nhị thừa.

Lui sụt, mất chỗ phát tâm chẳng nhập tín vị, lui sụt phàm phu địa, đây do ngũ dục làm duyên ác. Nên kinh nói: “Trăm ngàn muôn người phát tâm Bồ-đề, hoặc một hoặc hai đến ở nơi quả Phật. Ngoài ra rơi vào Nhị thừa”. Lại kinh nói: “Bồ-tát phát đại tâm, thời gian nhiều mà được quả rất ít. Nhưng ở đây trước sau hơn kém hưởng về nhau, mỗi trường hợp có bảy việc.

- Lại bảy việc kém là:

1. Địa vị thứ lớp kém (Thập tín sơ tâm)
2. Nội huân kém (không sức lực)
3. Gốc lành kém (rất mỏng)
4. Thời hạn kém (chưa trải qua vạn kiếp)
5. Duyên bên ngoài kém (do sắc tướng thấy Phật)
6. Khởi hạnh kém (nhân, thiên, nhị thừa)
7. Rốt ráo kém (thoái lui vào phàm phu, nhị thừa)



- Bảy việc cao quý là:

1. Địa vị thứ lớp cao quý (địa vị Thập tín mãn tâm)
2. Nội huân cao quý (có sức lực)
3. Gốc lành cao quý (từ lâu trồng cội đức)
4. Thời hạn cao quý (Trải qua một muôn kiếp)
5. Duyên bên ngoài cao quý (gặp Phật thọ giáo)
6. Khởi hạnh cao quý (thăng sâu nơi từ bi...)
7. Rốt ráo thù thắng (chánh định chẳng lui sụt).

Lặp lại: Nói phát những tâm gì? Trước nói chỉ là nhân duyên hay phát, chưa biết chỗ phát tâm tạo hành tướng gì, nên ở đây gạn hỏi lại

**- Nêu gạn hỏi lại:**

**Số:** Hưởng... lý, v.v... thể chân lý diệu lý lia có, không, một, khác, phàm thánh, nhiễm tịnh, v.v... tất cả tướng tà kiến, biên kiến. Nếu muốn tạo thẳng cần phải chánh niệm, chánh niệm tức chánh tuệ, chánh tuệ tức tuệ tâm. Đây là lý không riêng khác, hưởng tâm sẽ thẳng. Nên kinh Chiêm Sát nói: “Chân như thành hạnh người tâm ngay thẳng. Như rấn tánh hạnh cong vạy, vào ống tre thì thẳng. Tam-muội điều tâm cũng giống như thế”. Trong đây chánh niệm tức Tam-muội chân như.

Hai bốn hạnh: đây trực tâm cùng chung hai hạnh làm gốc. Nghĩa là niệm chân như chẳng đầy đủ công đức vô lậu, tất cả chúng sinh đồng có tánh này, đều ngay đây thành Phật. Do biết đầy đủ đức nên khởi được hạnh tự lợi. Do biết tánh đồng nên khởi được hạnh lợi tha (chỗ hạnh nương gốc). Lại do niệm chân như chẳng có mé trước sinh, chẳng có mé sau diệt, nên khiến hai hạnh rốt ráo không mệt mỏi chán nản (hạnh chẳng dứt gốc). Lại như tánh này lia nói năng phân biệt, rốt ráo bình đẳng, khiến cho hai hạnh lia tướng thành nhân vô lậu (hạnh tương ưng gốc). Nên nhất tâm này chung làm hai gốc.

Nói tập, v.v..., nhạo là mong muốn, chuyên chú, quyết định. Do đó biết chẳng giống hiểu, (tốt đẹp), hiểu chẳng giống nhạo.

**Số:** Đầy đủ muôn đức, sáu độ muôn hạnh tất cả đều tu. Chỗ tu hành một độ ngược lại với vọng niệm. Do hiển bày tánh trên có hà sa công đức, như dùng trí tuệ phá ngược vô minh hiển bày thánh tánh trên nghĩa trí tuệ rộng lớn sáng suốt, là biết tu hành. Bởi vì hiển đức, nên đứng về mặt sở thành để hiểu tu hành. Theo đây thì không chỉ ở thâm tâm, cũng được gọi là tâm rộng lớn. Do muôn hạnh tu đầy đủ (rộng), nên đều gom vào nguồn tâm (sâu). Nay luận nêu lấy về chiều dọc nên gọi là “sâu xa”. Giải thích về chiều ngang nên gọi là “tất cả”. Ý lấy hai văn cùng hiển bày. Nên nay văn số cũng gồm cả hai nghĩa. Nếu có sâu

mà không rộng (gạn bày một hạnh của lý), hoặc là rộng mà không sâu (nhiều hạnh lành thế gian) đều chẳng phải là hạnh Đại thừa, nay đây gồm nói để thành đại hạnh của Bồ-tát.

Bổn hạnh tự lợi, thân tâm ưa nguyện, nếu không ưa nguyện thì đâu thể hành. Có thể lấy đó để nói lẫn nhau.

Cứu khổ rộng chúng sinh, là tâm rộng lớn, ba cõi độ khắp không thân không oán.

Giúp được Bồ-đề, là tên bậc nhất. Vượt khỏi trời, người và Nhị thừa. Nếu không như vậy thì đâu gọi là đại bi, nhưng cứu khổ chúng sinh chính là đại bi, khiến được Bồ-đề, là đại từ. Do Bản giác là quả an vui, từ bi ban cho an vui. Nay luận chỉ nêu đại bi cứu khổ, phải có đại từ ban cho an vui. Nên số gồm cả mà giải thích. Nếu không có tâm này đâu thể độ thoát, nên nói “bổn hạnh”.

Diệu hạnh v.v... trở xuống là nói lược nhiếp rộng, văn tuy có ba thứ mà nghĩa bao gồm tất cả. Lý sự gồm cả hạnh tự lợi lợi tha, nhiếp không đâu chẳng tận.

Do đây v.v... trở xuống là phối hợp các hạnh.

Ba nhóm giới: là trực tâm tức giới nhiếp luật nghi, chánh niệm chân như lìa các lỗi. Thâm tâm tức giới nhiếp thiện pháp. Bi tâm tức giới nhiếp chúng sinh.

Ba đức, là trực tâm thành đoạn đức, tức Pháp thân. Thâm tâm thành trí, tức Bát-nhã. Bi tâm thành ân đức, tức giải thoát.

Ba thân, tức như thứ lớp phối hợp pháp, báo, hóa.

Là kia, tức chỉ người Tín thành tựu phát tâm, trở lại tự tâm mình hướng về ba chỗ gọi là Hồi hướng.

Thật tế, chân như tức là chân thật tế.

Bồ-đề: do tất cả hạnh lành đều lấy đại bi làm đầu, nên chúng sinh có thể biết.

Theo đây thì trong ba hạnh, hạnh đầu là hạnh lìa tướng, hai hạnh sau là hạnh tùy tướng. Lìa tướng là chung, tùy tướng là riêng. Nói tuy có trước sau, hạnh là đồng thời. Vì một hạnh trước có đủ hai hạnh sau. Tuy quán không mà muôn hạnh siêu nhiên. Hai hạnh sau đồng một hạnh trước. Tuy là thấy có mà nhất chân lặng lẽ. Nếu hoặc thiếu khuyết lẫn nhau, tức Nhị thừa dứt không, phạm phu hữu lậu. Đầu và sau giúp nhau mới là diệu hạnh Trung đạo của Đại thừa. Do đó các hạnh tuy nhiều mà ba hạnh này đều nhiếp hết. Lại có ba pháp, Tam bảo, ba Bồ-đề, ba Niết-bàn, v.v... Tất cả ba pháp ở đây phối hợp. Kinh Tịnh Danh chép: “Ở đây lấy hạnh làm Tịnh độ”. Nên kinh nói: “Trực tâm là tịnh độ của

Bồ-tát”, khi Bồ-tát thành Phật, chúng sinh chẳng dua nịnh được sinh về cõi nước kia. “Thâm tâm là tịnh độ của Bồ-tát”, Bồ-tát khi thành Phật đầy đủ các công đức, chúng sinh đầy đủ công đức được sinh về cõi nước kia. “Bốn tâm vô lượng là tịnh độ của Bồ-tát”, khi Bồ-tát thành Phật, thành tựu từ, bi, hỷ, xả, chúng sinh sẽ sinh về cõi nước của Phật đó.

